

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Thị Cúc)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Di)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Toán - Kha						CN - Di		
	2		GDKTPL - Hương				CĐ(Toán) - Kha		HĐTN-HN - Di		
	3		GDKTPL - Hương				Toán - Kha				CN - Di
	4								CĐ(Toán) - Kha		CN - Di
	5										CĐ(Toán) - Kha
3	1				HĐTN-HN - Thị Cúc						Toán - Kha
	2				CĐ(Văn) - Thị Cúc						Toán - Kha
	3		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha						
	4		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha						
	5		CĐ(Toán) - Kha								
4	1		CN - Vinh		CĐ(Toán) - Kha		Lí - Thị Xuân		CĐ(Văn) - Tuyển		HĐTN-HN - Na
	2		CN - Vinh		Lí - Thị Xuân		Địa - Linh		Văn - Tuyển		Toán - Kha
	3		HĐTN-HN - Vinh		CN - Phát		Địa - Linh		Toán - Kha		Sinh - Na
	4		HĐTN-HN - Vinh		Địa - Linh		Toán - Kha		Địa - Tiền		Văn - Tuyển
	5		HĐTN-HN - Vinh		Địa - Linh		Toán - Kha		Địa - Tiền		CĐ(Văn) - Tuyển
5	1	Lí - Thị Xuân		Văn - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Loan		Văn - Tuyển		GDKTPL - Nhuận	
	2	Lí - Thị Xuân		Văn - Thị Cúc		Sử - Loan		Văn - Tuyển		GDKTPL - Nhuận	
	3	Văn - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Loan		Lí - Thị Xuân		GDKTPL - Nhuận		Văn - Tuyển	
	4	Địa - Thái		Lí - Thị Xuân		CĐ(Văn) - Thị Cúc		GDKTPL - Nhuận		Văn - Tuyển	
	5	Địa - Thái		Sử - Loan		SHL - Thị Xuân					
6	1				HĐTN-HN - Thị Cúc				Toán - Kha		Sử - Ngọc
	2				HĐTN-HN - Thị Cúc				Toán - Kha		CĐ (Sử) - Ngọc
	3		CĐ(Văn) - Thị Cúc		Toán - Kha				Sử - Ngọc		Địa - Dũng
	4		Toán - Kha				Văn - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Ngọc		Địa - Dũng
	5		Toán - Kha				Văn - Thị Cúc				
7	1			GDKTPL - Trần Văn	Văn - Thị Cúc	HĐTN-HN - Phát	HĐTN-HN - Phát		HĐTN-HN - Di		HĐTN-HN - Na
	2		CĐ (Sử) - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn	SHL - Thị Cúc	CN - Phát	HĐTN-HN - Phát		HĐTN-HN - Di		HĐTN-HN - Na
	3		Sử - Kim Cúc		CN - Phát	GDKTPL - Trần Văn	Văn - Thị Cúc		CN - Di		Sinh - Na
	4		SHL - Kim Cúc			GDKTPL - Trần Văn	CN - Phát	Sinh - Tú	SHL - Di		
	5							Sinh - Tú			SHL - Na

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

Thứ	Tiết	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Toán - Minh		Địa+ - Dũng		GDKTPL+ - Hương		CĐ (Sử) - Kim Cúc		
	2		Toán - Minh		Địa+ - Dũng		CĐ(Toán) - Cành		Sử+ - Kim Cúc		
	3		Toán+ - Minh		Địa+ - Dũng		Toán+ - Cành		Sử+ - Kim Cúc		
	4		Toán+ - Minh		Địa - Dũng		Toán - Cành		Sử+ - Kim Cúc		
	5		CĐ(Toán) - Minh						Sử - Kim Cúc		
3	1			Sử+ - Nga	Văn - Tình	Sử+ - Triều		HĐTN-HN - Thanh Xuân			
	2			Sử+ - Nga	Văn+ - Tình	Sử+ - Triều		HĐTN-HN - Thanh Xuân			
	3	Sử+ - Triều		HĐTN-HN - Nga	Văn+ - Tình			HĐTN-HN - Thanh Xuân			
	4	Sử - Triều		HĐTN-HN - Nga	Văn+ - Tình			Lí+ - Thanh Xuân			
	5	CĐ (Sử) - Triều			Văn+ - Tình			SHL - Thanh Xuân			
4	1	Văn+ - AnhV	Địa+ - Linh		CĐ(Toán) - Cành	Lí+ - Hà					
	2	Văn+ - AnhV	Tin+ - Lai		Sinh - Na	Lí - Hà	Toán+ - Cành		Địa+ - Tiền		
	3	Văn+ - AnhV	Tin - Lai		Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hà	Văn+ - Hằng		Địa - Tiền		
	4	Văn - AnhV	HĐTN-HN - Lai		Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hà	Văn+ - Hằng		CN+ - Phát		
	5	Văn - AnhV	HĐTN-HN - Lai		Toán+ - Cành		Văn+ - Hằng				
5	1		Địa - Linh			HĐTN-HN - Hà	Địa+ - Thái		CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	2	Lí+ - Hà	Địa+ - Linh		Lí+ - Thanh Xuân	Địa+ - Thái	Địa+ - Thái		Văn+ - Linh (BP)		
	3	Lí - Hà	Địa+ - Linh		CĐ (Sử) - Nga	Địa+ - Thái	CN+ - Vinh		Văn+ - Linh (BP)		
	4		Địa+ - Linh		SHL - Nga	SHL - Hà	Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	5						CĐ(Văn) - Hằng		Văn - Linh (BP)		
6	1	Toán+ - Minh			Sử - Nga	Văn - Hằng		Toán - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	2	Toán+ - Minh			HĐTN-HN - Nga	Văn+ - Hằng		CĐ(Toán) - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	3	Toán+ - Minh		Tin - Lai	Sử+ - Nga	Văn+ - Hằng		Toán+ - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	4	Toán+ - Minh		Tin+ - Lai	Sử+ - Nga	Văn+ - Hằng		Toán+ - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	5	HĐTN-HN - Lai			Địa+ - Dũng			Toán+ - Đồng			
7	1	Sinh+ - Tú	Văn+ - AnhV	Toán - Cành	Toán+ - Cành		Sử+ - Triều	GDKTPL - Lê Văn	Sử+ - Kim Cúc		
	2	Sinh - Tú	Văn+ - AnhV	Văn+ - Tình	Toán+ - Cành	Toán - Cành	Sử+ - Triều	GDKTPL+ - Lê Văn	Toán+ - Đồng		
	3	SHL - Tú	Văn+ - AnhV	Văn+ - Tình	Toán+ - Cành	Toán+ - Cành	CĐ (Sử) - Triều	GDKTPL+ - Lê Văn	Toán+ - Đồng		
	4	Sử+ - Triều	Sử+ - Triều	Văn - Tình	Sinh+ - Na	Toán+ - Cành	Toán+ - Cành	GDKTPL+ - Lê Văn	Toán+ - Đồng		
	5	Sử+ - Triều	CĐ(Văn) - AnhV	CĐ(Văn) - Tình	Toán - Cành	Toán+ - Cành	Sử - Triều	GDKTPL+ - Lê Văn	Toán - Đồng		